

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 10-3-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình;

Ông Tống Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 và số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 và số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tử H (tên gọi khác: Lê Văn H), sinh ngày 21 tháng 3 năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 1x, ngõ 61x, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Giám đốc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H; có vợ là Nguyễn Thu H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 120/2014/HSST ngày 28/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 07/3/2005, Công an phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; Ngày 14/01/2017, Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 800.000 đồng về hành vi Buôn bán, vận chuyển hàng hóa nhập lậu (đều đã được xóa). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện nay tại ngoại; có mặt.

2. Ngô Thị Thu H, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1985 tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 2/16x, đường C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Mã Nông H và có 02 con; tiền án, tiền

sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 20-4-2022 đến ngày 16-6-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Thu H:* Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH XNK Lạng Sơn; đại diện: Ông Phan Công D – Giám đốc. Nơi cư trú: Số 16x, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Mã Nông H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số 02/16x, đường C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ và Xuất nhập khẩu L (Gọi tắt là Công ty Thương mại dịch vụ L) được thành lập từ năm 2015 do Trần Xuân T làm Giám đốc từ năm 2015 đến hết tháng 02/2020. Từ tháng 3/2020 đến nay, Nguyễn Tử H được bổ nhiệm làm Giám đốc.

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu vận chuyển Quốc tế L (Gọi tắt là Công ty Vận chuyển Quốc tế) được thành lập từ năm 2018 do Nguyễn Tử H làm Giám đốc.

Hai Công ty nói trên cùng có trụ sở tại đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc về Việt Nam và đều do Phan Công D làm Chủ tịch Hội đồng thành viên; Trương Thị D làm Kế toán trưởng và Ngô Thị Thu H làm Kế toán viên.

Nguyễn Tử H có nhiệm vụ điều hành công việc chung và cùng với Ngô Thị Thu H theo dõi công nợ, thực hiện các lệnh chuyển tiền quốc tế để thanh toán tiền cho các đối tác Trung Quốc của hai Công ty. Sau khi hoàn thành công việc, Công ty sẽ bồi dưỡng 2.000.000 đồng/Lệnh chuyển tiền cho những người trực tiếp thực hiện việc chuyển tiền quốc tế.

Vào các ngày 28/02/2020 và ngày 26/3/2020, Nguyễn Tử H và Ngô Thị Thu H đã 02 lần thực hiện hành vi vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới với tổng số tiền là 78.438,15 USD, tương đương 1.821.981.495 đồng như sau:

Lần 1: Ngày 28/02/2020, Công ty Vận chuyển Quốc Tế sử dụng tài khoản số 164517478 mở tại Ngân hàng VPBank Chi nhánh Lạng Sơn thực hiện thanh toán quốc tế cho 16 hợp đồng kinh tế, với tổng số tiền 214.000 USD đến tài khoản số 16692114040000947 của đối tác Trung Quốc mở tại Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc Chi nhánh T, thành phố N, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc (Mã SWIFT: ABOCCNBJ160 - *Ngân hàng: AGRICULTURAL BANK OF CHINA, NANYANG XIXIA COUNTY BRANCH*). Tại Lệnh chuyển tiền này Nguyễn Tử H

và Ngô Thị Thu H đã thực hiện chuyển trái phép qua biên giới số tiền là 62.538,15 USD, tương đương 1.452.385.995 đồng, cụ thể:

Ngô Thị Thu H và Nguyễn Tử H được Phan Công D giao nhiệm vụ theo dõi công nợ và thanh toán quốc tế, Nguyễn Tử H bảo Ngô Thị Thu H rà soát công nợ của Công ty Vận chuyển Quốc Tế để thanh toán tiền hàng là 214.000 USD cho đối tác Trung Quốc (*bao gồm cả tiền nợ trước đây*) chuyển vào số tài khoản do đối tác Trung Quốc cung cấp. Khi lập phụ lục hợp đồng, Ngô Thị Thu H thông báo cho Nguyễn Tử H biết là không đủ hợp đồng và tờ khai để thanh toán số tiền 214.000 USD theo yêu cầu của đối tác Trung Quốc, hiện tại chỉ có 14 hợp đồng với giá trị là 151.461,85 USD. Vì muốn hoàn thành nhiệm vụ được giao và mong muốn được Công ty bồi dưỡng thù lao sau mỗi lần chuyển tiền, Nguyễn Tử H chỉ đạo Ngô Thị Thu H in thêm 01 Hợp đồng trùng số 48/19NKTQ ngày 01/12/2019, tờ khai hải quan số 103030274542 số tiền 48.000 USD và 01 Hợp đồng trùng số 50/19NKTQ ngày 10/12/2019, tờ khai hải quan số 103048984730 số tiền 8.914 USD để đủ số tiền thanh toán cho đối tác Trung Quốc, Ngô Thị Thu H đồng ý và đã in Hợp đồng số 48/19NKTQ ngày 01/12/2019 và tờ khai hải quan từ trong máy vi tính của Công ty, nhưng quên không đưa cho Nguyễn Tử H ký mà chỉ đóng dấu của Công ty và phôi dấu, chữ ký của Công ty đối tác Trung Quốc vào hợp đồng. Đối với Hợp đồng số 50/19NKTQ ngày 10/12/2019, Ngô Thị Thu H in hợp đồng và tờ khai hải quan từ trong máy tính của Công ty rồi đưa cho Nguyễn Tử H ký, đóng dấu của Công ty và phôi dấu, chữ ký của Công ty đối tác Trung Quốc vào hợp đồng, sau đó lập phụ lục hợp đồng của cả 16 hợp đồng với tổng số tiền là 214.000 USD. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Ngô Thị Thu H đã mang đến nhà đưa cho Kế toán trưởng ký, sau đó mang về Công ty cho đưa cho Nguyễn Tử H ký tên rồi mang đến Ngân hàng VP Bank Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn để thực hiện lệnh chuyển tiền quốc tế với tổng số tiền 214.000 USD.

Việc Công ty Vận chuyển quốc tế Lạng Sơn đã 02 lần thanh toán (thanh toán trùng) Hợp đồng số 48/19NKTQ ngày 01/12/2019 và Hợp đồng số 50/19NKTQ ngày 10/12/2019 khi thực hiện lệnh chuyển tiền quốc tế ngày 28/02/2020, số tiền 214.000 USD, dẫn đến Công ty đã chuyển vượt quá giá trị các hợp đồng được thanh toán số tiền 56.914 USD.

Quá trình làm Phụ lục hợp đồng của Lệnh chuyển tiền số tiền 214.000 USD ngày 28/02/2020, Ngô Thị Thu H thống kê các hợp đồng kinh tế vào phụ lục hợp đồng và để mặc định số tiền phải thanh toán là 214.000 USD, Ngô Thị Thu H đã không kiểm tra và cộng lại, nên không phát hiện ra số tiền phải chuyển theo lệnh chuyển tiền trên đã vượt quá số tiền theo hợp đồng, nếu theo các hợp đồng thì chỉ phải chuyển là 208.375,85 USD, nhưng Công ty đã chuyển 214.000 USD là chuyển vượt thêm số tiền $(214.000 \text{ USD} - 208.375,85 \text{ USD}) = 5.624,15 \text{ USD}$.

Tổng số tiền Ngô Thị Thu H và Nguyễn Tử H chuyển trùng và vượt là $(56.914 \text{ USD} + 5.624,15 \text{ USD}) = 62.538,15 \text{ USD}$, tương đương 1.452.385.995 đồng.

Lần 2: Ngày 26/02/2020, Công ty Thương mại dịch vụ L sử dụng tài khoản số 157125656 mở tại Ngân hàng VPbank Chi nhánh Lạng Sơn để thực hiện thanh toán quốc tế cho 17 hợp đồng kinh tế với tổng số tiền 213.000 USD vào tài khoản số 16692114040000947 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc Chi nhánh T, thành phố N, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc (Mã SWIFT: ABOCCNBJ160 - *Ngân hàng: AGRICULTURAL BANK OF CHINA, NANYANG XIXIA COUNTY BRANCH*), trong đó thanh toán cho Hợp đồng số 40/19NKTQ ngày 08/5/2019, tờ khai hải quan số 102635204342 giá trị là 15.900 USD, Lệnh chuyển tiền do Trương Thị D và Giám đốc Trần Xuân T ký tên. Hợp đồng đã thanh toán xong.

Đến ngày 26/3/2020, Công ty tiếp tục thanh toán quốc tế với tổng số tiền 151.000 USD theo yêu cầu của đối tác Trung Quốc vào tài khoản số 16692114040000764 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc Chi nhánh T, thành phố N, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc (Mã SWIFT: ABOCCNBJ160 - *Ngân hàng: AGRICULTURAL BANK OF CHINA, NANYANG XIXIA COUNTY BRANCH*). Ngô Thị Thu H thông báo cho Nguyễn Tử H biết là không đủ hợp đồng và tờ khai hải quan để thanh toán tiền cho các đối tác Trung Quốc. Nguyễn Tử H chỉ đạo Ngô Thị Thu H sử dụng lại Hợp đồng số 40/19NKTQ ngày 08/5/2019, tờ khai hải quan số 102635204342 để chuyển thêm số tiền là 15.900 USD (*đã thanh toán trong Lệnh chuyển tiền quốc tế ngày 26/02/2020*), Ngô Thị Thu H đồng ý. Sau đó, Ngô Thị Thu H lập và đưa Lệnh chuyển tiền cho Trương Thị D, Nguyễn Tử H ký rồi mang đến Ngân hàng VPBank để thực hiện lệnh chuyển tiền quốc tế trái phép số tiền 15.900 USD, tương đương 369.595.500 đồng.

Tại Công văn số 1090/LAS-TH,NS&KSNB ngày 27/10/2022 của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn về việc cung cấp thông tin tỷ giá giữa tiền Đô la Mỹ và tiền đồng Việt Nam xác định thời điểm ngày 28/02/2020: 01 USD = 23.224 VND; ngày 26/3/2020: 1 USD = 23.245 VND.

Ngày 08/6/2022, Nguyễn Tử H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bản Cáo trạng số: 118/CT-VKSLS-P1 ngày 07-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tử H, Ngô Thị Thu H về tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng truy tố, xin Tòa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tử H (tên gọi khác: Lê Văn H), Ngô Thị Thu H phạm tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới. Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58

của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Tử H, Ngô Thị Thu H; xử phạt bị cáo Nguyễn Tử H 1.000.000.0000 đồng đến 1.050.000.0000 đồng; xử phạt bị cáo Ngô Thị Thu H từ 600.000.000 đồng đến 650.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; truy thu nộp ngân sách Nhà nước các bị cáo Nguyễn Tử H, Ngô Thị Thu H mỗi người 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Trả lại bị cáo Ngô Thị Thu H 01 chiếc điện thoại do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Thu H: Nhất trí với tội danh và điểm, khoản truy tố; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, do nhận thức pháp luật có phần hạn chế, không nhận thức được hành vi đó là nghiêm trọng phải xử lý hình sự. Quá trình điều tra bị cáo Ngô Thị Thu H đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội với vai trò thứ yếu; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, sau khi chuyển tiền thấy được sự sai phạm đã đến Ngân hàng có ý kiến đề mong thu hồi lại số tiền đã chuyển. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo với mức bằng $\frac{1}{2}$ khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Trong các ngày 28/02/2020 và 26/3/2020, các bị cáo Nguyễn Tử H, Ngô Thị Thu H đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới sang Trung Quốc với tổng số tiền là 78.438,15 USD, tương đương 1.821.981.495 đồng đồng, thu lợi bất chính 4.000.000 đồng (mỗi bị cáo hưởng 2.000.000 đồng). Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Tử H, Ngô Thị Thu H phạm tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, tiền tệ của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Việc vận chuyển trái

phép tiền tệ qua biên giới làm xáo trộn nền kinh tế thị trường trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn: Bị cáo Nguyễn Tử H có vai trò chính, chỉ đạo bị cáo Ngô Thị Thu H thực hiện tội phạm; bị cáo Ngô Thị Thu H đồng phạm với vai trò thứ yếu.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Ngô Thị Thu H là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Nguyễn Tử H có nhân thân không tốt, từng bị kết án và từng bị Cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính (đã được xóa).

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Tử H, Ngô Thị Thu H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã khắc phục bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại cho công ty. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Tử H tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo Ngô Thị Thu H có ông nội là Liệt sỹ Ngô Văn T; các bị cáo Ngô Thị Thu H, Nguyễn Tử H tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính; Công ty TNHH XNK vận chuyển quốc tế Lạng Sơn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị cáo Nguyễn Tử H, Ngô Thị Thu H trả lại toàn bộ số tiền đã làm thất thoát của hai Công ty là 78.438,15 USD = 1.829.416.297 đồng (*bao gồm cả phí đổi sang USD và phí chuyển tiền*).

[9] Từ những phân tích nêu trên, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xem xét: Điều kiện hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo, các bị cáo có trách nhiệm thanh toán công nợ và thực hiện Lệnh chuyển tiền quốc tế thanh toán cho các đối tác Trung Quốc, chỉ vì muốn hoàn thành nhiệm vụ được giao và mong muốn được Công ty bồi dưỡng thù lao sau mỗi lần chuyển tiền, Nguyễn Tử H chỉ đạo Ngô Thị Thu H chuyển tiền không đúng quy định, dẫn đến phạm tội; các bị cáo cũng đã khắc phục hậu quả; các bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Nguyễn Tử H đã ra đầu thú. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, khi được tại ngoại không có hành vi bỏ trốn, sau khi sự việc xảy ra chấp hành tốt quy định pháp luật. Các bị cáo làm công việc kinh doanh, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế. Qua tài liệu cung cấp, các bị cáo và gia đình đều nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn và Kho bạc Nhà

nước tỉnh Lạng Sơn một số tiền để chứng minh cho việc đảm bảo thi hành án nếu áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Tử H đã nộp 1.050.000.000 đồng; bị cáo Ngô Thị Thu H đã nộp 650.000.000 đồng. Tại tòa, anh Mã Nông H là chồng bị cáo Ngô Thị Thu H xác nhận đã nộp 50.000.000 đồng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn là nộp thay bị cáo để thi hành án.

[10] Xét thấy, các bị cáo có đủ khả năng để tự cải tạo, có đủ điều kiện để thi hành án trong trường hợp bị xử hình phạt tiền là hình phạt chính; cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng, cũng đủ để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[11] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Ngô Thị Thu H là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[13] Đối với Phan Công D - Chủ tịch Hội đồng thành viên: Phan Công D giao cho Nguyễn Tử H, Ngô Thị Thu H trực tiếp theo dõi công nợ và thực hiện Lệnh chuyển tiền quốc tế thanh toán cho các đối tác Trung Quốc. Khi đối tác Trung Quốc yêu cầu thanh toán công nợ, Phan Công D bảo Nguyễn Tử H, Ngô Thị Thu H rà soát các hợp đồng chưa thanh toán để chuyển tiền cho các đối tác Trung Quốc. Nguyễn Tử H, Ngô Thị Thu H thực hiện như thế nào, Phan Công D không biết và cũng không được chỉ đạo sử dụng các hợp đồng trùng số, cộng tổng vượt số giá trị các hợp đồng để thực hiện Lệnh chuyển tiền quốc tế thanh toán công nợ cho các đối tác Trung Quốc. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phan Công D nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[14] Đối với Trần Xuân T làm Giám đốc Công ty Thương mại dịch vụ L thời điểm từ tháng 02/2020 trở về trước, được ký Hợp đồng số 40/19NKTQ ngày 08/5/2019 và Lệnh chuyển tiền quốc tế ngày 26/02/2020, tuy nhiên bộ chứng từ này không liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới của các bị cáo Nguyễn Tử H, Ngô Thị Thu H nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[15] Đối với Trương Thị D là Kế toán trưởng được giao nhiệm vụ theo dõi phản ánh số liệu vào sổ sách kế toán, ký các giấy tờ liên quan đến kế toán của hai Công ty. Trương Thị D không biết và cũng không kiểm tra lại các chứng từ, các hợp đồng, các phụ lục hợp đồng; khi Ngô Thị Thu H đưa cho Trương Thị D lệnh chuyển tiền thì Trương Thị D ký, còn cụ thể thanh toán quốc tế cho đối tác nào, bao nhiêu tiền, Trương Thị D không nắm được do lúc đó đang nghỉ theo chế độ thai sản. Trương Thị D không biết và tham gia vào việc Nguyễn Tử H và Ngô Thị Thu H sử dụng các hợp đồng trùng số, cộng tổng vượt số giá trị các hợp đồng để thực hiện lệnh chuyển tiền quốc tế thanh toán công nợ cho các đối tác Trung Quốc. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trương Thị D nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[16] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của người bào chữa cho bị cáo; Ý kiến nào phù hợp với nhận định nêu trên thì được chấp nhận, ý kiến không phù hợp thì không được chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[18] Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tử H (Lê Văn H).

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Thị Thu H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tử H (tên gọi khác: Lê Văn H), Ngô Thị Thu H phạm tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tử H (Lê Văn H) 1.050.000.000 đồng (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Tử H đã nộp đủ để thi hành án số tiền 1.050.000.000 đồng (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 394490105444100000 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn ngày 10/3/2023 số tiền là 150.000.000 đồng và số tiền là 900.000.000 đồng; người nộp thay Trương Thị D.

2.2. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thu H 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Ngô Thị Thu H đã nộp đủ để thi hành án số tiền 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng), gồm: số tiền 600.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 394490105444100000 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn ngày 10/3/2023; người nộp thay Mã Nông H và số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0000401 ngày 19-7-2022 ; Mã Nông H nộp cho Ngô Thị Thu H, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Tử H số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0000368 ngày 07-10-2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Trả lại bị cáo Nguyễn Tử H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nhưng tạm giữ để thi hành án.

3.2. Truy thu đối với bị cáo Ngô Thị Thu H số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0000367 ngày 07-10-2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Trả lại bị cáo Ngô Thị Thu H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nhưng tạm giữ để thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị cáo Nguyễn Tử H, Ngô Thị Thu H trả lại toàn bộ số tiền đã làm thất thoát của hai Công ty là 78.438,15 USD = 1.829.416.297 đồng (bao gồm cả phí đổi sang USD và phí chuyển tiền).

5. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Ngô Thị Thu H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, mặt sau máy màu vàng. Số IMEI1: 357327092783113; số IMEI2: 357327091270617, máy đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2022).

6. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tử H (Lê Văn H), Ngô Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiêm